

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 110/2022/DS-ST

Ngày: 27/7/2022

(V/v tranh chấp hợp đồng mua bán)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh;

2. Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 195/2022/TLST – DS ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2022/QĐXX-ST ngày 24 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 121/2022/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1966.

1.1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1971. Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh T (cùng có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1976.

2.2. Bà Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh T (cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 04/4/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị L trình bày:***

Từ năm 2019 ông, bà có bán thức ăn chăn nuôi cho vợ chồng ông L, bà Th nhiều lần theo hình thức gởi đầu. Ngày 23/5/2020, ông L, bà Th ký nhận nợ số tiền 301.320.000 đồng và xin trả dần. Tính đến nay đã trả được 30.000.000 đồng vào các ngày 26/3/2020 và ngày 02/01/2021 thì ngưng không trả nợ cho đến nay. Nay yêu cầu ông L trả số tiền 271.320.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Th, vì bà Th chỉ sống chung nhà với ông L và không có địa chỉ tại ấp A, xã M, C, T.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng ông L vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng và không có kiến nghị bổ sung. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L đối với bà Th. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L đối với ông L. Buộc bị đơn Nguyễn Hoàng L trả cho ông T, bà L số tiền 271.320.000 đồng mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông L trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ông T, bà L rút lại yêu cầu khởi kiện đối với bà Th, đây là quyền tự định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử nhận định:

3.1. Giao dịch dân sự về việc mua bán thức ăn chăn nuôi giữa ông T, bà L với ông L, bà Th có lập thành văn bản ghi ngày 20/3/2017, nội dung thỏa thuận không trái

pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi giữa hai bên là có thật.

3.2. Do ông L vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên ông T, bà L yêu cầu trả số tiền còn thiếu là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông L có nghĩa vụ trả cho ông T, bà L số tiền 271.320.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Ông L đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp ông L, bà Th có tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ với nhau hoặc với ông T, bà L thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

[5] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L đối với bà Th về việc yêu cầu trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thực hiện nghĩa vụ cho ông T, bà L theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, 440, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L.

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng L phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Văn T và bà Nguyễn Thị L số tiền 271.320.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T, bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông T, bà L đối với bà Th về việc yêu cầu trả tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu.

3. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 10/2022/QĐ-BPKCCT ngày 18/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy cho đến khi có Quyết định khác thay thế.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng L phải chịu 13.566.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông T, bà L 6.783.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí số 0016078 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc